

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2019.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Anh Đức
2. Ông Lương Minh Suốt

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145 /2020/QĐST – HNGĐ ngày 09/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Thạch P, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Nguyệt Lăng A, xã Bình P, huyện Càng L, tỉnh Trà V.

Bị đơn: Bà Kim Thị S, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Sóc B, xã Thạnh P, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

Con chung trên 07 tuổi: Cháu Thạch Thị Kim P, sinh ngày 07/11/2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Sóc B, xã Thạnh P, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 07/02/2020, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Thạch P trình bày: Ông Thạch P và bà Kim Thị S kết hôn vào năm 2004 có đăng ký kết hôn ngày 26/3/2010 tại UBND xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 08 năm đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến với nhau nên vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc nữa, đến năm 2012 thì vợ chồng không còn chung sống cho đến nay. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Thạch Thị Kim P, sinh ngày 07/11/2006 hiện đang sống với bà S. Nay ông Thạch P yêu cầu được ly hôn với bà Kim Thị S.

Về con chung: Cháu Thạch Thị Kim P, sinh ngày 07/11/2006 hiện đang sống với bà Sương.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Kim Thị S:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà Kim Thị S theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bà Kim Thị S không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bà S có đơn xin vắng mặt phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Bà Kim Thị S và cháu Thạch Thị Kim P đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai những vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bà Kim Thị S và cháu Thạch Thị Kim P.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 257, khoản 3 Điều 228; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Thạch P; Về con chung: Giao cho bà Kim Thị S được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Thạch Thị Kim P, sinh ngày 17/11/2006; Ông Thạch P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Kim Thị S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn bà Kim Thị S không có ý kiến trả lời và bị đơn bà S vắng mặt. Vì vậy áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Kim Thị S theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

[1] Vụ kiện của ông Thạch P và bà Kim Thị S là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Ông Thạch P và bà Kim Thị S kết hôn vào năm 2004 có đăng ký kết hôn ngày 26/3/2010 tại UBND xã Bình P, huyện Càng L, tỉnh Trà V. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Thạch P và bà Kim Thị S là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, ông P vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với bà S, vì kể từ năm 2012 đến nay ông và bà S không còn sống

chung, không còn quan tâm nhau, ông không còn tình cảm với bà S, kể từ khi ông gửi đơn yêu cầu ly hôn đến Tòa án, ông và bà S không còn liên hệ với nhau, giữa ông và bà S không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn xảy ra vào năm 2012, đã 08 năm nay hai bên vẫn không có thiện chí tìm cách hàn gắn đoàn tụ. Từ đó tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa ông P và bà S không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của ông Thạch P, ông Thạch P được ly hôn với bà Kim Thị S.

[2] Về con chung: Ông Thạch P và bà Kim Thị S có 01 người con, tên Thạch Thị Kim P, sinh ngày 17/11/2006 hiện nay con chung đang sống với bà S. Xét thấy, khi ông P và bà S không còn chung sống với nhau cháu Thạch Thị Kim P, sinh ngày 17/11/2006 vẫn do bà S trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của cháu Thạch Thị Kim P. Nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho bà Kim Thị S được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Thạch Thị Kim P đến tuổi trưởng thành.

Ông Thạch Phong được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Kim Thị S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông Thạch P trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Thạch P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Thạch P được quyền ly hôn với bà Kim Thị Sương

2. Về con chung: Giao cho bà Kim Thị S được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên cháu Thạch Thị Kim P, sinh ngày 17/11/2006 đến tuổi trưởng thành.

3. Ông Thạch P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Kim Thị S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

5. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

6. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

7. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Thạch P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000182 ngày 20/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, ông P đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn bà Kim Thị S thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục T.H.ADS huyện Mỹ Xuyên;
- Phòng KTNV&THA –TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Bình Phú, huyện Càng Long, Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Tùng